

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **545/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 04 tháng 11 năm 2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Bích Liên

2. Bà Lương Thị Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 406/TLST- HNGĐ ngày 09/7/2021 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2021/QĐ-HPT ngày 15/10/2021, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Tô Thị Ng, sinh năm 1991.** Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 47 phố TL, phường NK, quận B, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Nhà số 1 ngách 96 ngõ 1 phố PTT, phường DVH, quận C, thành phố Hà Nội.

(Chị Ng có mặt)

*** Bị đơn: Anh Phạm Hoàng D, sinh năm 1991.** Có hộ khẩu thường trú và ở: Số nhà 47 phố TL, phường NK, quận B, thành phố Hà Nội. Nay là số 3 ngách 32/2 đường B, tổ dân phố số 2 phường NK, quận B, thành phố Hà Nội.

(Anh D vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 04 năm 2021, tại bản tự khai, tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, chị Tô Thị Ng trình bày:

Chị và anh Phạm Hoàng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn số 75, ngày 13/5/2013 tại Ủy ban nhân dân phường DVH, quận C, thành phố Hà Nội trên cơ sở có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về sống cùng bố mẹ chồng tại địa chỉ: 47 TL (nay là số 3, tổ 5 ngách 32/2 đường B), phường NK, quận B, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thi thoảng vợ chồng xảy ra xô xát, không tôn trọng nhau, không tin tưởng và ghen tuông, không có sự chia sẻ trong gia đình. Khi anh chị mâu thuẫn gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng

không cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phạm Hoàng D.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu: Phạm Hoàng Kim Tr, sinh ngày 17/01/2010 và cháu Phạm Hoàng Minh Q, sinh ngày 26/7/2014. Hai con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con vì từ nhỏ các con đều do chị chăm sóc, dạy dỗ. Hiện chị đang làm Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Trường An, có mức lương 45 triệu đồng/tháng nên đảm bảo việc nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: chị Ng trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về vay nợ: chị Ng trình bày chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết chị có gọi điện thoại cho anh D nhưng anh bảo: “không đến Tòa án, muốn làm gì thì làm”. Đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa, sớm giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

*** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Phạm Hoàng D không đến Tòa án theo các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu giao nộp văn bản ý kiến trình bày quan điểm, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ.**

Tại biên bản ghi ý kiến đối với bà Nguyễn Thị Thúy Nga - mẹ đẻ của anh Phạm Hoàng D cho biết: sau khi chị Ng và anh D kết hôn, hai anh chị về sống ở nhà bà, quá trình anh chị chung sống, thời gian đầu hạnh phúc; sau đó từ khoảng đầu năm nay phát sinh mâu thuẫn cụ thể thì bà không nắm được nhưng theo bà là do áp lực cuộc sống nên vợ chồng bất đồng quan điểm. Chị Ng về C ở, anh D về ở với ông bà nhưng vẫn đi lại cả hai nơi. Nay chị Ng xin ly hôn với anh D thì đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên nếu chị Ng kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Kim Tr, sinh năm 2010 và cháu Phạm Hoàng Minh Q, sinh năm 2014. Nếu anh chị ly hôn thì để anh chị quyết định về các cháu. Anh chị có tài sản chung nhưng cụ thể có những gì thì bà không xác định được.

Tại biên bản xác minh ngày 09/07/2021, tổ trưởng tổ dân phố số 2 phường NK, quận B cho biết anh chị kết hôn có về ở nhà bố mẹ chồng tại 47 TL nay là số 3 ngách 32/2 tổ 2 đường B, phường NK, quận B, Hà Nội. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân như thế nào thì không nắm được. Từ năm 2017 anh chị chuyển đi nơi khác sinh sống, đến khoảng thời gian gần đây thì chỉ thấy một mình anh D về ở với cùng bố mẹ đẻ ở. Anh chị có 02 con chung là cháu: Phạm Hoàng Kim Tr, sinh năm 2010 và cháu Phạm Hoàng Minh Q, sinh năm 2014; hiện hai con đang ở với chị Ng. Về tài sản chung thì tổ dân phố không xác định được. Nay chị Ng xin ly hôn với anh D thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: chị Ng giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Hoàng D vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ nửa năm nay không thể tiếp tục chung sống. Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu: Phạm Hoàng Kim Tr, sinh ngày 17/01/2010 và Phạm Hoàng Minh Q, sinh ngày 26/7/2014. Chị Ng có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: chị Ng trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Về vay nợ chung: chị Ng trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Tô Thị Ng đối với anh Phạm Hoàng D. Xử cho chị Ng được ly hôn với anh D. Về con chung: Giao cháu Phạm Hoàng Kim Tr, sinh ngày 17/01/2010 và cháu Phạm Hoàng Minh Q, sinh ngày 26/7/2014 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị Ng không yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi các con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: chị Ng trình bày anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, nhà đất ở chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về vay nợ: chị Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 của Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn anh Phạm Hoàng D có hộ khẩu thường trú và ở tại số nhà 47 TL, phường NK, quận B, thành phố Hà Nội nay là số 3 ngách 32/2 đường B, tổ dân phố số 2 phường NK, quận B, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng: bị đơn - anh Phạm Hoàng D đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét quan hệ hôn nhân, giữa chị Tô Thị Ng và anh Phạm Hoàng D có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 05 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường DVH, quận C, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 75) đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Ng xin ly hôn anh D vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống không còn phù hợp, không còn tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, căn cứ các chứng cứ gồm quá trình xác minh của Tòa án tại nơi cư trú, lời khai, lời trình bày của nguyên đơn, đại diện gia đình anh D cho thấy: anh chị mâu thuẫn do không có sự chia sẻ trong gia đình, đã ly thân từ tháng

4/2021 đến nay, mỗi người ở một nơi không quan tâm đến nhau; anh chị cũng đã được gia đình khuyên bảo hòa giải đoàn tụ song không cải thiện được tình cảm điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Phạm Hoàng D không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án; không thể hiện quan điểm về việc chị Ng xin ly hôn, về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nhà đất ở và vay nợ chung; không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, anh D vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh D không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung của vợ chồng chị Ng và anh D không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy căn cứ §109; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Tô Thị Ng đối với anh Phạm Hoàng D. Chị Tô Thị Ng được ly hôn với anh Phạm Hoàng D.

[4] Về con chung: Chị Tô Thị Ng và anh Phạm Hoàng D có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Kim Tr, sinh ngày 17/01/2010 và cháu Phạm Hoàng Minh Q, sinh ngày 26/7/2014. Hai con hiện đang ở với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng xin được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Kim Tr và cháu Minh Q đều đã trên 07 tuổi và đang ở với chị Ng, cùng có nguyện vọng được chung sống với chị Ng; bản thân chị Ng có công việc ổn định, có chỗ ở và có điều kiện chăm sóc con, không phụ thuộc vào anh D về kinh tế. Mặt khác, anh D cũng không đến Tòa án trình bày quan điểm gì về việc nuôi các con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xem xét việc chị Ng đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung mà không làm xáo trộn đến việc học tập của cháu Kim Tr và cháu Minh Q, cũng như đảm bảo quyền lợi ích và sự phát triển tâm lý cho các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử thấy nên giao cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hoàng Kim Tr và cháu Phạm Hoàng Minh Q cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi các con chung của anh D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Ng trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vay nợ chung: Chị Ng trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Tô Thị Ng và anh Phạm Hoàng D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 19, 51, 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn, nuôi con chung của chị Tô Thị Ng đối với anh Phạm Hoàng D.

Chị Tô Thị Ng được ly hôn với anh Phạm Hoàng D.

2. Về con chung: Chị Tô Thị Ng và anh Phạm Hoàng D có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Kim Tr, sinh ngày 17/01/2010 và cháu Phạm Hoàng Minh Q, sinh ngày 26/7/2014.

Giao cháu Phạm Hoàng Kim Tr và cháu Phạm Hoàng Minh Q cho chị Tô Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 11/2021 cho đến khi các con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi các con chung của anh D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Phạm Hoàng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Ng trình bày anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vay nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Tô Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0067285 ngày 08/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Ng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận B;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Phương